

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2023

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành văn bản Luật Ban hành văn bản QPPL (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến công tác văn bản QPPL thuộc trách nhiệm của HĐND, UBND các cấp.
2. Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc tham mưu xây dựng, ban hành và xử lý các văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp theo quy định.
3. Nâng cao ý thức, trách nhiệm; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và người có thẩm quyền trong thực hiện xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc triển khai Kế hoạch.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, ban hành kèm theo Quyết định số 2753/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của UBND tỉnh

a) Các Sở, ban, ngành của tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2753/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành ở tỉnh; UBND cấp huyện trong việc triển khai và báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp kết quả thực hiện Quyết định số 2753/QĐ-UBND.

2. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL quy định chi tiết

a) Xây dựng văn bản của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước.

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp lập, trình ban hành quyết định Danh mục văn bản của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước ngay sau khi có Thông báo của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo văn bản của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước phải xây dựng bảo đảm thời gian trình đúng tiến độ.

b) Xây dựng, ban hành văn bản của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết nghị định của Chính phủ tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; quyết định của Thủ tướng Chính phủ tại Điều 20 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tại khoản 2 Điều 24 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015¹.

- Sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan trung ương về nội dung quy định chi tiết theo Điều 29a Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo văn bản của HĐND, UBND tỉnh xây dựng, trình văn bản quy định chi tiết theo đúng tiến độ.

- Sở Tư pháp theo dõi chung, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Tư pháp về tình hình, tiến độ và những vấn đề phát sinh (nếu có).

c) Xây dựng, ban hành văn bản QPPL quy định chi tiết văn bản khác của Trung ương

Đề nghị xây dựng, tổ chức soạn thảo, trình ban hành văn bản quy định chi tiết của HĐND, UBND tỉnh theo thẩm quyền bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

¹ Theo Điều 29a Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)

- Thời gian thực hiện: sau khi có văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên, thời gian trình văn bản theo phân công của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Xây dựng, ban hành chính sách, biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước

- Cơ quan chủ trì: Cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp;
- Thời gian thực hiện: trong năm 2023.

2.3. Xây dựng, ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương

- Cơ quan chủ trì: Cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

2.4. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh không còn phù hợp qua rà soát năm 2022

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Cơ quan được UBND tỉnh giao nhiệm vụ.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: hoàn thành đề xuất xử lý trong năm 2023. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

3.1. Tự kiểm tra văn bản

a) Giám đốc Sở Tư pháp là đầu mối giúp UBND tỉnh, Trưởng Phòng Tư pháp là đầu mối giúp UBND cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp UBND cấp xã tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND cùng cấp ban hành; kiến nghị xử lý kịp thời đối với những văn bản trái pháp luật phát hiện trong quá trình kiểm tra (nếu có).

b) Thời gian thực hiện: ngay sau khi văn bản được ban hành; khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc nhận được kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản yêu cầu tự kiểm tra, xử lý.

3.2. Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

a) Kiểm tra văn bản do cơ quan ban hành gửi đến

- Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND cấp tỉnh kiểm tra văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện; Trưởng phòng Tư pháp giúp Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra văn bản của HĐND, UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: khi cơ quan ban hành gửi văn bản gửi đến để kiểm tra.

b) Kiểm tra khi có kiến nghị của cơ quan, tổ chức, công dân

- Cơ quan đã ban hành hoặc cơ quan chủ trì tham mưu ban hành văn bản tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan tư pháp cùng cấp, cơ quan khác có liên quan kiểm tra văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL khi có kiến nghị.

- Thời gian thực hiện: ngay khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

c) Kiểm tra theo địa bàn

- Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định thành lập Đoàn kiểm tra hoặc Đoàn kiểm tra liên ngành theo địa bàn.

- Thời gian thực hiện: khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội.

d) Kiểm tra văn bản theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực

- Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là đầu mối giúp Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện kiểm tra theo chuyên đề trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao theo quy định.

- Thời gian thực hiện: khi có Kế hoạch hoặc yêu cầu kiểm tra văn bản theo ngành, lĩnh vực của bộ, ngành ở Trung ương.

4. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

4.1. Rà soát thường xuyên ngay khi có căn cứ rà soát

a) Cơ quan đã chủ trì soạn thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế HĐND, cơ quan tư pháp cùng cấp, công chức tư pháp - hộ tịch, các cơ quan liên quan khác rà soát văn bản QPPL hiện hành của HĐND, UBND trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

b) Thời gian thực hiện: ngay khi có văn bản pháp luật mới do cơ quan nhà nước cấp trên hoặc HĐND cùng cấp ban hành hoặc tình hình kinh tế - xã hội của địa phương có biến động, tác động đến việc thực hiện văn bản.

4.2. Triển khai thực hiện Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh kỳ 2019 - 2023

Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Sở Tư pháp, các cơ quan có liên quan; Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc kỳ 2019 - 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Thời gian thực hiện và hoàn thành: theo Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc kỳ 2019 - 2023.

4.3. Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực

a) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn triển khai rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh theo Kế hoạch rà soát chuyên đề của Bộ, ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao khi có sự phân công của Chủ tịch UBND tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch rà soát chuyên đề (khi cần thiết).

b) Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh theo chuyên đề.

4.4. Công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND hết hiệu lực trong năm 2022

a) Giám đốc Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu, chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND cùng cấp hết hiệu lực thi hành trong năm 2022.

b) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/01/2023.

4.5. Xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa kỳ 2019 - 2023

Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chủ trì, phối hợp cơ quan tư pháp tham mưu UBND tỉnh xử lý hoặc trình HĐND tỉnh xử lý đối với các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh có kiến nghị sau rà soát, hệ thống hóa. HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã xử lý đối với những văn bản qua rà soát, hệ thống hóa.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2024. Đối với các văn bản có kiến nghị bãi bỏ qua rà soát, hệ thống hóa kỳ 2019 - 2023, thời gian thực hiện trong Quý II/2024.

5. Công tác cập nhật Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; cập nhật văn bản của HĐND, UBND cấp huyện lên cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật cấp huyện tại trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

b) Thời gian thực hiện: Sau khi nhận được văn bản mới ban hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cho ý kiến vào đề nghị xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh; kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận hoặc UBND tỉnh xem xét trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng văn bản QPPL, quyết định danh mục văn bản quy định chi tiết của HĐND, UBND tỉnh theo thẩm quyền.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp đơn đốc cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức xây dựng, trình ban hành văn bản QPPL bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu; kiểm soát việc thực hiện quy trình, hồ sơ đề nghị, trình ban hành văn bản QPPL của cơ quan trình ban hành văn bản theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Tăng cường đơn đốc, hướng dẫn cơ quan có liên quan đề nghị xây dựng văn bản QPPL, soạn thảo, trình ban hành văn bản QPPL; hàng quý, theo dõi, đơn đốc việc xây dựng văn bản QPPL quy định chi tiết đã được chấp thuận; văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản sau rà soát.

b) Là đầu mối giúp UBND tỉnh tổ chức việc tự kiểm tra, xử lý những văn bản do UBND tỉnh ban hành có nội dung không phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành.

c) Đơn đốc, hướng dẫn, tổng hợp, kiểm tra kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản chung của HĐND, UBND tỉnh;

d) Tổng hợp báo cáo hàng quý, 6 tháng, hằng năm về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL để báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

đ) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ về xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho cán bộ, công chức tham gia công tác văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

3. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành của tỉnh

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

b) Theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, có thể xây dựng kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của cơ quan, đơn vị hoặc chủ động triển khai thực hiện theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

c) Kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) kết quả hoặc vướng mắc trong công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định để chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện thống nhất.

d) Khẩn trương tham mưu xử lý đối với các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật (nếu có) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra về văn bản trái pháp luật và báo cáo kết quả xử lý cho cơ quan kiểm tra theo thời hạn yêu cầu. Trường hợp cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham mưu xử lý không đúng thời hạn yêu cầu thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL ở địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện các công tác văn bản QPPL theo thẩm quyền.

b) Kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) kết quả hoặc vướng mắc trong công tác xây dựng, tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định để có chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện thống nhất.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản QPPL bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL của tỉnh năm 2023, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Cảnh);
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Dũng);
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, tx, tp;
- Lưu: VT, NC (S_10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Cảnh